

Số: 104/QĐ-PTDTNTNS

Na Son, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ chi của trường PTDTNT THPT Na Son

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THPT NASON

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-SGD&ĐT ngày 18/7/2026 của Sở GD&ĐT về việc thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ chi;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường Phổ thông DTNT THPT Na Son công khai thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ chi.

(Có Quyết định và biểu phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông(bà) Phó hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng; Kế toán; Thủ quỹ và các cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- HSCV nhà trường;
- Website trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Cao Thượng

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-PTDTNTNS ngày 17/8/2026 của Trường PTDTNT THPT Na Son)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	423.288.775
I	Nguồn ngân sách trong nước	423.288.775
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	



-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	423.288.775
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	423.288.775
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	

IAC
 NG
 ĐNG
 ICH TR
 Ồ THON
 DN

9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Na Son, ngày 17 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Đỗ Cao Thượng



UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 535 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 18 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội
năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ chi

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về
việc quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh
Điện Biên về việc thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm
2025 còn dư hết nhiệm vụ chi;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi về ngân sách tỉnh để nộp trả ngân sách Trung ương
nguồn kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết
nhiệm vụ (đã chuyển nguồn sang năm 2026) của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo
dục và Đào tạo, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ số kinh phí phải thu hồi tại Điều 1 Quyết định này, Thủ
trưởng các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng,
Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1
và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- KBNN khu vực X-PGD số:1,2,3,4,5,6,7;
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tuyết Ban



**THU HỒI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (KINH PHÍ CHUYỂN
NGUỒN NĂM 2025 SANG NĂM 2026)**

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT THPT Na Son

Mã số: 1098179

Mã KBNN nơi giao dịch: 2766

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ Phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	423.288,775
1	Chi sự nghiệp giáo dục	423.288,775
1.1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	423.288,775
	Trong đó:	
	Hỗ trợ HBHS DTNT theo ND 84	423.288,775